

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP. HỒ CHÍ MINH
THƯ VIỆN TRUNG TÂM**



**THƯ MỤC
THÔNG BÁO SÁCH MỚI**

Tháng 5 năm 2008

MỤC LỤC

	Trang
1. Dewey 0: Tổng quát.....	3
2. Dewey 1: Triết học và Tâm lý học	5
3. Dewey 3: Khoa học xã hội	5
4. Dewey 4: Ngôn ngữ	6
5. Dewey 5: Khoa học tự nhiên và toán học	8
6. Dewey 6: Kỹ thuật và các khoa học ứng dụng.....	11
7. Dewey 7: Nghệ thuật, mỹ thuật và trang trí	18
8. Dewey 8: Văn học – Tu từ học	19
9. Dewey 9: Địa lý và lịch sử	19

Phân loại Dewey 0: Tổng quát

Stt	Mô tả tựa sách
1	Giáo trình kế toán Excel. - 1. - Tp. HCM: Trường Đại học Công Nghiệp Tp.Hồ Chí Minh, 2008. - 128 tr. : 29cm. Dewey 005.15 NGU-T. SL 100 c. 1. Excel -- Kế toán
2	Giáo trình xử lý dữ liệu nghiên cứu với SPSS for windows/ Nguyễn Minh Tuấn . - 1. - Tp.Hồ Chí Minh: Trường Đại học Công Nghiệp Tp.Hồ Chí Minh, 2008. - 182 tr. : 27cm. Dewey 005.43 NGU-T. SL 100 c. 1. Xử lý dữ liệu máy tính
3	Đĩa CD: Ứng dụng Matlab trong tính toán kỹ thuật: Tin học ứng dụng/ Nguyễn Hoài Sơn, Đỗ Thanh Việt, Bùi Xuân Lâm. - Tp. HCM: Đại Học Quốc Gia, 2000Dewey 005.133 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Tin học ứng dụng 2. Đồ họa máy tính 3. Matlab (ngôn ngữ lập trình máy tính)
4	Đĩa CD: Phương pháp phần tử hữu hạn với Matlab: FEM - MATLAB/ Nguyễn Hoài Sơn, Đỗ Thanh Việt, Vũ Như Phan Thiện. - Tp. HCM: Đại Học Quốc Gia, 2001Dewey 005.133 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Matlab (ngôn ngữ lập trình máy tính)
5	Đĩa CD: Programming the web : an introduction/ Sosinsky Barie, Hilley Valda. - America: McGraw-Hill, 2004ISBN 0-07-286605-5. Dewey 004.67 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Tin học -- Lập trình
6	Đĩa CD: Even more Excellent HTML With XML, XHTML and JavaScript/ Trainor Timothy, Gottleber Timothy T.. - America: McGraw-Hill, 2003Dewey 005.72 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Lập trình máy tính
7	Programming the web : an introduction/ Sosinsky Barie, Hilley Valda. - America: McGraw-Hill, 2004ISBN 0-07-286605-5. Dewey 004.67 Đĩa CD. SL 0 c. 1. Tin học -- Lập trình
8	Đĩa CD: Solving intermediate accounting problems using excel for windows: Fundamentals of intermediate accounting/ Schildhouse Rex A, Kieso Donald E., Weygandt Jerry J., Warfield Terry D.. - U.S.A: John Wiley & Sons, Inc., 2003ISBN 0-471-22239-9. Dewey 005.15 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Excel--chương trình máy tính
9	Đĩa CD: Systems analysis design methods/ Whitten Jeffrey L., Bentley Lonnie D., Dittman Kevin C.. - America: McGraw-Hill, 2004ISBN 0-07-247417-3. Dewey 005.1 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Lập trình máy tính
10	Đĩa CD: Microsoft Office XP/ OLeary Timothy J., OLeary Linda I. - America: McGraw-Hill, 2002ISBN 0-07-247247-2. Dewey 005.15 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Tin học văn phòng
11	Đĩa CD: Computing essentials: 2006 Introductory Edition/ OLeary Timothy J., OLeary Linda I. - 1. - New York: Mc Graw- Hill Companies. Inc, 2006ISBN 0-07-

	226111-0. Dewey 004 Đĩa CD. SL 3 c. 1. Tin học - giáo trình
12	Giáo trình thiết kế Web: Microsoft office Frontpage 2003/ Nhóm phát triển phần mềm SVVN . - [kh.đ]: [K.nxb], 2004Dewey 004.693 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Thiết kế website
13	Đĩa CD: Đề tài nghiên cứu VIRTUAL SHOPPING CENTER. - [kh.đ]: [K.nxb], 2007Dewey 004 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Tin học--ứng dụng
14	Đĩa CD: Software to accompany: structured computer organization. - [kh.đ]: [K.nxb], 2001Dewey 004.1 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Máy tính -- Cấu trúc
15	Đĩa CD: Thư viện AutoCAD 2002. - [kh.đ]: [K.nxb], 2003Dewey 006.68 Đĩa CD. SL 1 c. 1. AutoCAD--phần mềm máy tính
16	Đĩa CD: An introduction to object - oriented. - [kh.đ]: [K.nxb], 2005Dewey 005.13 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Tin học -- Lập trình
17	Đĩa CD: Introduction to computing systems/ Patt Yale N., Patel Sanjay J.. - New York: McGraw-Hill, 2001ISBN 0-07-237690-2. Dewey 004 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Máy tính -- Hệ thống
18	Đĩa CD: Programming the web/ Sosinsky Barie, Hilley Valda. - America: McGraw-Hill, 2004ISBN 0-07-286605-5. Dewey 004.67 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Tin học -- Lập trình
19	Đĩa CD: Simulation Using promodel/ Harrell Charles, Ghosh Biman K.. - New York: Mc Graw - Hill, 2000Dewey 005.369 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Hệ điều hành máy tính
20	Đĩa CD: bộ sưu tập gần 1000 cuốn sách. - [kh.đ]: [K.nxb], 2006Dewey 001 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Tri thức 2. Sách điện tử
21	Đĩa CD: Sử dụng bảng tính Excel: Microsoft Office 2003/ OLeary Timothy J.. - 1. - Tp. HCM: Công ty tư vấn Sài Gòn Luật, 2002ISBN 0-07-247241-3. Dewey 005.15 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Excel -- Bảng tính
22	Đĩa CD: Office XP: The complete reference/ Kelly Curtis, Nelson Stephen L.. - America: McGraw-Hill, 2001Dewey 005.15 Đĩa CD. SL 4 c. 1. Tin học văn phòng
23	Đĩa CD: Chợ phần mềm - giải pháp công nghệ thông tin TP. Hồ Chí Minh lần V. - Tp. HCM: Trung tâm thông tin khoa học và công nghệ TP.HCM, 2005Dewey 004 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Tin học
24	Đĩa CD: System Architect 2001: The new Era Enterprise Modeling. - American: McGraw-Hill, 2001Dewey 005.4 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Lập trình hệ thống
25	Đĩa CD: Compiler learning ED.V.1.0 Hybrid: With C++ and java. - America:

	McGraw - Hill, 1999Dewey 005.133 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Ngôn ngữ lập trình
26	Đĩa CD: Microsoft SQL server 2000. - [kh.đ]: [K.nxb], 2001Dewey 005.7406 Đĩa CD. SL 2 c. 1. SQL Server
27	Đĩa CD: Tạp chí tin học và điều khiển học T.22 số 3/2006=Journal of Computer Science and Cybernetics. - H.: Viện khoa học và công nghệ Việt Nam, 2006Dewey 004.05 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Tin học và điều khiển--Tạp chí
28	Đĩa CD: Tạp chí tin học và điều khiển học T.22 số 4/2006=Journal of Computer Science and Cybernetics. - H.: Viện khoa học và công nghệ Việt Nam, 2006Dewey 004.05 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Tin học và điều khiển--Tạp chí
29	Đĩa CD: Tạp chí tin học và điều khiển học T.44 số 3/2006=Journal of Computer Science and Cybernetics. - H.: Viện khoa học và công nghệ Việt Nam, 2006Dewey 004.05 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Tin học và điều khiển--Tạp chí
30	Đĩa CD: Giáo trình Orcad/ Phạm Thành Danh. - Tp. HCM: Trường Đại học Công Nghiệp Tp.Hồ Chí Minh, 2006Dewey 004.1 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Máy tính -- Cấu trúc
31	Đĩa CD: Microbes in motion II. - America: McGraw-Hill, 1999Dewey 001 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Kiến thức
32	Giáo trình tin học ứng dụng/ Nguyễn Thanh Bình, Trần Duy Vũ Ngọc Lan, Hoàng Đor. - 1. - Tp. HCM: Trường Đại học Công Nghiệp Tp. HCM, 2008. - 231 tr. : 21 cm. Dewey 005.15 TRA-L. SL 100 c. 1. Tin học--ứng dụng

Phân loại Dewey 1: Triết học và Tâm lý học

Stt	Mô tả tựa sách
1	Đĩa CD: Life-span development/ Santrock John W.. - America: Mc Graw - Hill, 2006ISBN 0-07-296739-0. Dewey 155 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Tâm lý -- phát triển

Phân loại Dewey 3: Khoa học xã hội

Stt	Mô tả tựa sách
1	Thương mại điện tử/ Đinh Văn Mậu, Nguyễn Ngọc Hiến, Đinh Văn Tiến, Nguyễn Xuân Thái. - 1. - Tp.Hồ Chí Minh: Tp.HCM, 2008. - 138 tr. : 21 cm. Dewey 380 BUI-D. SL 100 c. 1. Thương mại điện tử
2	Giáo trình nguyên lý thống kê. - 1. - Tp. HCM: Trường Đại học Công Nghiệp Tp.Hồ Chí Minh, 2008. - 160 tr. : 29 cm. Dewey 330.01021 GIA-K. SL 100 c. 1. Nguyên lý thống kê
3	Kinh tế vĩ mô/ Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Minh Ái. - 1. - Tp. HCM: Trường Đại

	<p>học Công Nghiệp Tp. HCM, 2008. - 242 tr. : 24 cm. Dewey 339 NGU-T. SL 100 c. 1. Kinh tế vĩ mô</p>
4	<p>Tổ chức sản xuất/ Nguyễn Minh Tuấn, Phạm Đình Tịnh, Nguyễn Thị Tuyên Truyền. - 1. - Tp. HCM: Trường Đại học Công Nghiệp Tp. HCM, 2008. - 112 tr. : 27 cm. Dewey 338 NGU-T. SL 100 c. 1. Sản xuất -- Tổ chức</p>
5	<p>Giáo trình kinh tế học/ Nguyễn Minh Tuấn, Hồ Nhật Quang, Võ Xuân Hồng, Trần Nguyễn Minh Ái, Võ Thị Thúy Hoa. - 1. - Tp. HCM: Đại Học Công Nghiệp TP.HCM, 2008. - 216 tr. : 27 cm. Dewey 330.01 NGU-T. SL 100 c. 1. Kinh tế học</p>
6	<p>Đĩa CD: Từ điển kinh tế thị trường từ A đến Z/ Huỳnh Bửu Sơn, Trần Bá Tước (CB), Lâm Võ Hoàng, Đỗ Nguyên Dũng, Đỗ Hải Minh. - Tp. Hồ Chí Minh: Trẻ, 1993Dewey 330.122 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Kinh tế thị trường 2. Kinh tế-Từ điển</p>
7	<p>Đĩa CD: Từ điển Triết học. - H.: Tiến bộ, 1986Dewey 335.403 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Triết học -- Từ điển</p>
8	<p>Đĩa CD: Fundamentals of investments: Valuation and management/ Corrado Charles J., Jordan Bradford D.. - New York: Mc Graw - Hill, 2005ISBN 0-07-244331-6. Dewey 332.6 Đĩa CD. SL 3 c. 1. Tài chính -- đầu tư</p>
9	<p>Đĩa CD: Personal Finance/ Kapoor Jack R, Dlabay Les R, Hughes Robert J. - New York: Mc Graw- Hill Companies. Inc, 2004ISBN 0-07-251078-1. Dewey 332.024 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Tài chính-- cá nhân</p>
10	<p>Đĩa CD: Multimedia CD-Rom. - America: McGraw-Hill, 2000Dewey 330 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Kinh tế</p>
11	<p>Đĩa CD: Fundamentals of investments/ Corrado Charles J., Jordan Bradford D.. - America: McGraw-Hill, 2002Dewey 332.6 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Đầu tư -- Tài chính</p>
12	<p>Đĩa CD: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành kinh tế. - Tp. HCM: Trường đại học kinh tế Tp. HCM, 2006Dewey 330 Đĩa CD. SL 124 c. 1. Kinh tế -- Luận văn</p>
13	<p>Đĩa CD: Giáo trình an toàn lao động. - 1. - [kh.đ]: [K.nxb], 2004Dewey 331.259 Đĩa CD. SL 2 c. 1. An toàn lao động</p>
Phân loại Dewey 4: Ngôn ngữ	
Stt	Mô tả tựa sách
1	<p>Đĩa CD: Practice Exercises for the TOEFL: Audio CD 5/ Shape Palmela J.. - Tp. HCM: Trẻ, 2006Dewey 421.1 Đĩa CD. SL 3 c. 1. Anh ngữ -- Luyện thi</p>

2	Đĩa CD: Practice Exercises for the TOEFL: Audio CD 1/ Shape Palmela J.. - Tp. HCM: Trẻ, 2006Dewey 421.1 Đĩa CD. SL 3 c. 1. Anh ngữ -- Luyện thi
3	Đĩa CD: Practice Exercises for the TOEFL: Audio CD 3/ Shape Palmela J.. - Tp. HCM: Trẻ, 2006Dewey 421.1 Đĩa CD. SL 3 c. 1. Anh ngữ -- Luyện thi
4	Đĩa CD: How to prepare for the TOEFL IBT: Audio CD1/ Shape Palmela J.. - Tp. HCM: Trẻ, 2006Dewey 421.1 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Anh ngữ -- Luyện thi
5	Đĩa CD: How to prepare for the TOEFL IBT: Audio CD 3/ Shape Palmela J.. - Tp. HCM: Trẻ, 2006Dewey 421.1 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Anh ngữ -- Luyện thi
6	Đĩa CD: How to prepare for the TOEFL IBT: Test of English as a foreign language Internet - Based test: Audio CD 5-6/ Shape Palmela J.. - Tp. HCM: Trẻ, 2006Dewey 421.1 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Anh ngữ -- Luyện thi
7	Đĩa CD: How to prepare for the TOEFL IBT: Audio CD 7/ Shape Palmela J.. - Tp. HCM: Trẻ, 2006Dewey 421.1 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Anh ngữ -- Luyện thi
8	Đĩa CD: How to prepare for the TOEFL IBT: Audio CD 9/ Shape Palmela J.. - Tp. HCM: Trẻ, 2006Dewey 421.1 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Anh ngữ -- Luyện thi
9	Đĩa CD: Prepare for IELTS : General training module: Audio CD 1/ Cameron Penny, Todd Vanessa. - Sydney: IDP Education Australia, 2003ISBN 0-582-47169-9. Dewey 421.1 Đĩa CD. SL 5 c. 1. Anh ngữ -- Luyện thi
10	Đĩa CD: Prepare for IELTS : General training module: Audio CD 3/ Cameron Penny, Todd Vanessa. - Sydney: IDP Education Australia, 2003ISBN 0-582-47169-9. Dewey 421.1 Đĩa CD. SL 4 c. 1. Anh ngữ -- Luyện thi
11	Anh văn tổng hợp. - [kh.đ]: [K.nxb], 2006Dewey 420 Đĩa CD. SL 1 c.
12	Đĩa CD: French - English talking dictionary. - [kh.đ]: [K.nxb], 2002Dewey 443.21 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Từ điển Pháp -- Anh
13	Đĩa CD: Toefl/ A.pyle Michael. - [kh.đ]: [K.nxb], 1992Dewey 422.07 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Anh ngữ -- Học hỏi và giảng dạy
14	Đĩa CD: Test your grammar with Oxford practice grammar. - London: Oxford University Press, 2001Dewey 425 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Anh ngữ -- Văn phạm
15	Đĩa CD: Delta's key to the Toefl test. - [kh.đ]: [K.nxb], 2002Dewey 422.07 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Anh ngữ -- Học hỏi và giảng dạy
16	Đĩa CD: How to prepare for the TOEFL IBT: Audio CD2/ Shape Palmela J.. - Tp. HCM: Trẻ, 2006Dewey 421.1 Đĩa CD. SL 1 c.

	1. Anh ngữ -- Luyện thi
17	Đĩa CD: How to prepare for the TOEFL IBT: Audio CD 4/ Shape Palmela J.. - Tp. HCM: Trẻ, 2006Dewey 421.1 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Anh ngữ -- Luyện thi
18	Đĩa CD: How to prepare for the TOEFL IBT: Audio CD 6/ Shape Palmela J.. - Tp. HCM: Trẻ, 2006Dewey 421.1 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Anh ngữ -- Luyện thi
19	Đĩa CD: How to prepare for the TOEFL IBT: Audio CD 8/ Shape Palmela J.. - Tp. HCM: Trẻ, 2006Dewey 421.1 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Anh ngữ -- Luyện thi
20	Đĩa CD: How to prepare for the TOEFL IBT: Audio CD 10/ Shape Palmela J.. - Tp. HCM: Trẻ, 2006Dewey 421.1 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Anh ngữ -- Luyện thi
21	Đĩa CD: Practice Exercises for the TOEFL: Audio CD 6/ Shape Palmela J.. - Tp. HCM: Trẻ, 2006Dewey 421.1 Đĩa CD. SL 3 c. 1. Anh ngữ -- Luyện thi
22	Đĩa CD: Practice Exercises for the TOEFL: Audio CD 2/ Shape Palmela J.. - Tp. HCM: Trẻ, 2006Dewey 421.1 Đĩa CD. SL 3 c. 1. Anh ngữ -- Luyện thi
23	Đĩa CD: Practice Exercises for the TOEFL: Audio CD 4/ Shape Palmela J.. - Tp. HCM: Trẻ, 2006Dewey 421.1 Đĩa CD. SL 3 c. 1. Anh ngữ -- Luyện thi
24	Đĩa CD: Prepare for IELTS : General training module: Audio CD 2/ Cameron Penny, Todd Vanessa. - Sydney: IDP Education Australia, 2003ISBN 0-582-47169-9. Dewey 421.1 Đĩa CD. SL 5 c. 1. Anh ngữ -- Luyện thi

Phân loại Dewey 5: Khoa học tự nhiên và toán học

Stt	Mô tả tựa sách
1	Giáo trình quy hoạch tuyến tính/ Võ Văn Tuấn Dũng . - 1. - Tp. HCM: Thống kê, 2008. - 139 tr. : 24 cm. Dewey 519.8 VO-D. SL 100 c. 1. Quy hoạch tuyến tính
2	Đĩa CD: McGraw-Hill Encyclopedia of Science & Technology: V.1 (AAR-ANO). - 10. - America: Mc Graw - Hill, 2007 ISBN 978-0-07-144143-8. Dewey 503 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Khoa học tự nhiên -- Bách khoa thư 2. Khoa học kỹ thuật -- Bách khoa thư
3	Đĩa CD: Từ điển hóa học Anh - Việt=English - Vietnamese dictionary of chemistry. - 1. - H.: Khoa học và Kỹ thuật, 1997Dewey 540.03 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Từ điển -- Anh-Việt 2. Từ điển hóa học
4	Đĩa CD: McGraw-Hill Encyclopedia of Science & Technology: V.2 (ANS-BIN). - 10. - America: Mc Graw - Hill, 2007 ISBN 978-0-07-144143-8. Dewey 503 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Khoa học tự nhiên -- Bách khoa thư 2. Khoa học kỹ thuật -- Bách khoa thư

5	Đĩa CD: McGraw-Hill Encyclopedia of Science & Technology: V.3 (BIO-CHA). - 10. - America: Mc Graw - Hill, 2007ISBN 978-0-07-144143-8. Dewey 503 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Khoa học tự nhiên -- Bách khoa thư 2. Khoa học kỹ thuật -- Bách khoa thư
6	Đĩa CD: McGraw-Hill Encyclopedia of Science & Technology: V.4 (CHE-COS). - 10. - America: Mc Graw - Hill, 2007ISBN 978-0-07-144143-8. Dewey 503 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Khoa học tự nhiên -- Bách khoa thư 2. Khoa học kỹ thuật -- Bách khoa thư
7	Đĩa CD: McGraw-Hill Encyclopedia of Science & Technology: V.5 (COT-EAT). - 10. - America: Mc Graw - Hill, 2007ISBN 978-0-07-144143-8. Dewey 503 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Khoa học tự nhiên -- Bách khoa thư 2. Khoa học kỹ thuật -- Bách khoa thư
8	Đĩa CD: McGraw-Hill Encyclopedia of Science & Technology: V.6 (EBE-EYE). - 10. - America: Mc Graw - Hill, 2007ISBN 978-0-07-144143-8. Dewey 503 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Khoa học tự nhiên -- Bách khoa thư 2. Khoa học kỹ thuật -- Bách khoa thư
9	Đĩa CD: McGraw-Hill Encyclopedia of Science & Technology: V.7 (FAB-GEN). - 10. - America: Mc Graw - Hill, 2007ISBN 978-0-07-144143-8. Dewey 503 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Khoa học tự nhiên -- Bách khoa thư 2. Khoa học kỹ thuật -- Bách khoa thư
10	Đĩa CD: McGraw-Hill Encyclopedia of Science & Technology: V.8 (GEO-HYS). - 10. - America: Mc Graw - Hill, 2007ISBN 978-0-07-144143-8. Dewey 503 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Khoa học tự nhiên -- Bách khoa thư 2. Khoa học kỹ thuật -- Bách khoa thư
11	Đĩa CD: McGraw-Hill Encyclopedia of Science & Technology: V.9 (ICE-LEV). - 10. - America: Mc Graw - Hill, 2007ISBN 978-0-07-144143-8. Dewey 503 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Khoa học tự nhiên -- Bách khoa thư 2. Khoa học kỹ thuật -- Bách khoa thư
12	Đĩa CD: McGraw-Hill Encyclopedia of Science & Technology: V.10 (LIB-META). - 10. - America: Mc Graw - Hill, 2007ISBN 978-0-07-144143-8. Dewey 503 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Khoa học tự nhiên -- Bách khoa thư 2. Khoa học kỹ thuật -- Bách khoa thư
13	Đĩa CD: McGraw-Hill Encyclopedia of Science & Technology: V.11 (METE-NIT). - America: Mc Graw - Hill, 2007ISBN 978-0-07-144143-8. Dewey 503 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Khoa học tự nhiên -- Bách khoa thư 2. Khoa học kỹ thuật -- Bách khoa thư
14	Đĩa CD: McGraw-Hill Encyclopedia of Science & Technology: V.12 (NOB-PAP). - America: Mc Graw - Hill, 2007ISBN 978-0-07-144143-8. Dewey 503 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Khoa học tự nhiên -- Bách khoa thư 2. Khoa học kỹ thuật -- Bách khoa thư
15	Đĩa CD: McGraw-Hill Encyclopedia of Science & Technology: V.13 (PAR-PLAN). - America: Mc Graw - Hill, 2007ISBN 978-0-07-144143-8. Dewey 503 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Khoa học tự nhiên -- Bách khoa thư 2. Khoa học kỹ thuật -- Bách khoa thư
16	Đĩa CD: McGraw-Hill Encyclopedia of Science & Technology: V.14 (PLAS-QUI). -

	America: Mc Graw - Hill, 2007ISBN 978-0-07-144143-8. Dewey 503 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Khoa học tự nhiên -- Bách khoa thư 2. Khoa học kỹ thuật -- Bách khoa thư
17	Đĩa CD: McGraw-Hill Encyclopedia of Science & Technology: V.15 (RAB-RYE). - America: Mc Graw - Hill, 2007ISBN 978-0-07-144143-8. Dewey 503 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Khoa học tự nhiên -- Bách khoa thư 2. Khoa học kỹ thuật -- Bách khoa thư
18	Đĩa CD: McGraw-Hill Encyclopedia of Science & Technology: V.16 (SAB-SON). - America: Mc Graw - Hill, 2007ISBN 978-0-07-144143-8. Dewey 503 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Khoa học tự nhiên -- Bách khoa thư 2. Khoa học kỹ thuật -- Bách khoa thư
19	Đĩa CD: McGraw-Hill Encyclopedia of Science & Technology: V.17 (SOR-SUP). - America: Mc Graw - Hill, 2007ISBN 978-0-07-144143-8. Dewey 503 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Khoa học tự nhiên -- Bách khoa thư 2. Khoa học kỹ thuật -- Bách khoa thư
20	Đĩa CD: McGraw-Hill Encyclopedia of Science & Technology: V.18 (SUR-TYP). - America: Mc Graw - Hill, 2007ISBN 978-0-07-144143-8. Dewey 503 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Khoa học tự nhiên -- Bách khoa thư 2. Khoa học kỹ thuật -- Bách khoa thư
21	Đĩa CD: McGraw-Hill Encyclopedia of Science & Technology: V.19 (ULC-ZYG). - America: Mc Graw - Hill, 2007ISBN 978-0-07-144143-8. Dewey 503 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Khoa học tự nhiên -- Bách khoa thư 2. Khoa học kỹ thuật -- Bách khoa thư
22	Đĩa CD: McGraw-Hill Encyclopedia of Science & Technology: V.20 (INDEX). - America: Mc Graw - Hill, 2007ISBN 978-0-07-144143-8. Dewey 503 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Khoa học tự nhiên -- Bách khoa thư 2. Khoa học kỹ thuật -- Bách khoa thư
23	Đĩa CD: Tạp chí sinh học=Journal of Biology/ Đặng Ngọc Thanh. - H.: Trung tâm Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia Việt Nam, 2006Dewey 571.05 Đĩa CD. SL 4 c. 1. Sinh học --Tạp chí
24	Đĩa CD: Động hóa học/ Trần Sơn. - H.: Khoa học và Kỹ thuật, 2001Dewey 541.3 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Động hóa học 2. Hóa lý
25	Đĩa CD: College algebra with trigonometry/ Ziegler Michael R., Byleen Karl E., Barnett raymond A. - New York: McGraw - Hill, 2001ISBN 0-07-236869-1. Dewey 512 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Đại số học
26	Đĩa CD: Hóa thạch trùng lỗ (Foraminifera) Kainozoi thêm lục địa và các vùng lân cận ở Việt Nam/ Nguyễn Ngọc, Nguyễn Hữu Cử, Đỗ Bạt. - H.: Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 2006Dewey 551 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Địa chất
27	Đĩa CD: Statistics tutor: tutorial and computational softwarefor the behavioral sciences/ Allen Joseph D., Pittenger David J.. - America: Jonh Wiley & Son, Inc, 2000Dewey 519.5 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Toán học thống kê
28	Đĩa CD: Statistical techniques in bussiness economics/ Lind Douglas A, Marchal William G, Wathen Samuel A. - New York: Mc Graw- Hill Companies. Inc, 2005ISBN 0-07-286824-4. Dewey 519.5 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Thống kê-kinh tế 2. Kinh tế -- Mỹ
29	Đĩa CD: Công nghệ sinh học. - [kh.đ]: [K.nxb], 2006Dewey 570 Đĩa CD. SL 1 c.

	1. Sinh học -- Công nghệ
30	Đĩa CD: Elementary Algebra/ Dugopolski Mark. - 3. - America: McGraw-Hill, 2000ISBN 0-07-229448-5. Dewey 512.9 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Đại số học
31	Đĩa CD: Astronomy: Journey to the Cosmic Frontier/ Fix John. - 2. - U.S.A: McGraw-Hill, 1999Dewey 520 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Thiên văn học
32	Đĩa CD: Synchronized multiple visualizations of chemistry: đĩa 3. - U.S.A: John Wiley & Sons. Inc, 2000Dewey 540 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Hóa học
33	Đĩa CD: Synchronized multiple visualizations of chemistry: đĩa 1. - U.S.A: John Wiley & Sons. Inc, 2000Dewey 540 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Hóa học
34	Đĩa CD: Synchronized multiple visualizations of chemistry: đĩa 2. - U.S.A: John Wiley & Sons. Inc, 2000Dewey 540 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Hóa học
35	Đĩa CD: Synchronized multiple visualizations of chemistry: đĩa 4. - U.S.A: John Wiley & Sons. Inc, 2000Dewey 540 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Hóa học
36	Đĩa CD: Tạp chí hóa học T.44/2006=Journal of Chemistry/ Trần Vĩnh Diệu. - H.: Trung tâm Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia], 2006Dewey 540.05 Đĩa CD. SL 4 c. 1. Hóa học -- Tạp chí
37	Đĩa CD: Đại số tuyến tính : Tóm tắt lý thuyết, hướng dẫn giải bài tập, đề thi và đáp án.../ Vũ Văn Khương. - H.: Giao Thông Vận Tải, 2004Dewey 512 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Đại số tuyến tính
38	Đĩa CD: Tổng hợp hữu cơ/ Phan Đình Châu. - H.: Khoa Học và kỹ thuật, 2005Dewey 547 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Hóa học hữu cơ

Phân loại Dewey 6: Kỹ thuật và các khoa học ứng dụng

Stt	Mô tả tựa sách
1	Giáo trình marketing căn bản/ Nguyễn Minh Tuấn. - 1. - H.: Lao Động - Xã Hội, 2008. - 144 tr. : 24 cm. Dewey 658.81 NGU-T. SL 100 c. 1. Marketing
2	Giáo trình quản trị học. - 1. - Tp. HCM: Trường Đại học Công Nghiệp Tp.Hồ Chí Minh, 2008. - 134 tr. : 27cm. Dewey 658 QUA-H. SL 100 c. 1. Quản trị học
3	Giáo trình quản trị doanh nghiệp/ Nguyễn Minh Tuấn, Phạm Đình Tịnh. - 1. - Tp. HCM: Trường Đại học Công Nghiệp Tp. HCM, 2008. - 128 tr. : 21 cm. Dewey 658.02 NGU - T. SL 100 c. 1. Quan hệ cộng đồng 2. Quản trị doanh nghiệp

4	Đĩa CD: Tạp chí Khoa học và công nghệ. - [kh.đ]: Contemporary Book, 2006Dewey 600 Đĩa CD. SL 0 c. 1. Khoa học công nghệ -- Tạp chí
5	Đĩa CD: Tạp chí Khoa học và Công Nghệ=Journal of science and technology/ Lê Văn Nhung. - H.: Trung tâm Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia], 2006Dewey 605 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Khoa học và công nghệ -- Tạp chí
6	Đĩa CD Các quá trình, thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm: T.2 - Phân riêng hệ không đồng nhất, khuấy, trộn, đập, nghiền, sàng/ Nguyễn Bin. - H.: Khoa học và Kỹ thuật, 2003Dewey 660.2 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Thực phẩm -- Công nghệ 2. Hóa chất -- Quá trình 3. Hóa chất -- Thiết bị
7	Đĩa CD: Các quá trình, thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm - T1: Các quá trình thủy lực, bơm, quạt, máy nén/ Nguyễn Bin. - H.: Khoa học và Kỹ thuật, 2002Dewey 660.2 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Hóa học công nghệ
8	Đĩa CD: Các quá trình, thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm: T.3: các quá trình và thiết bị truyền nhiệt/ Phạm Xuân Toàn. - H.: Khoa học và Kỹ thuật, 2007Dewey 660.2 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Công nghệ hóa học
9	Đĩa CD: Sửa chữa bảo trì các thiết bị và hệ thống khí nén/ Châu Ngọc Thạch, Nguyễn Thành Trí. - Đà Nẵng: Đà Nẵng, 2000Dewey 621.51 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Thiết bị 2. Khí nén
10	Đĩa CD: Bài tập nguyên lý kế toán/ Nguyễn Việt. - H.: Thống Kê, 2003Dewey 657.04 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Kế toán
11	Đĩa CD: Bài tập kỹ thuật điện cao áp/ Hồ Văn Nhật Chương. - Tp. HCM: Đại học Quốc gia Tp.Hồ Chí Minh, 2003Dewey 621.31922 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Điện cao áp -- Bài tập 2. Điện cao áp
12	Đĩa CD: Kế toán tài chính. - Tp. HCM: Thống Kê, 2005Dewey 657.46 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Kế toán tài chính
13	Đĩa CD: Kỹ thuật sấy/ Hoàng Văn Chúc. - H.: Khoa học và Kỹ thuật, 1999Dewey 621.51 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Sấy--Kỹ thuật sấy
14	Đĩa CD: Hướng dẫn thiết kế đồ án công nghệ chế tạo máy/ Nguyễn Đắc Lộc, Lưu Văn Nhung. - H.: Khoa học và Kỹ thuật, 2006Dewey 621.815 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Cơ khí 2. Chế tạo máy-- Công nghệ
15	Đĩa CD: Điều khiển logic lập trình PLC/ Nguyễn Tiến Dũng (HD), Tăng Văn Mùi (ND). - H.: Thống Kê, 2003Dewey 621.381 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Điều khiển logic 2. Lập trình PLC
16	Đĩa CD: Sửa chữa bảo trì các thiết bị và hệ thống khí nén/ Châu Ngọc Thạch, Nguyễn Thành Trí. - Đà Nẵng: Đà Nẵng, 2000Dewey 621.51 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Thiết bị 2. Khí nén
17	Welding skills/ B.J Moniz. - America: American Technical, 2004Dewey 671.52

	MON-J. SL 0 c. 1. Hàn điện
18	Đĩa CD: Welding and Distortion Control/ N.R Mandal. - UK: Alpha Science Internation, 2004Dewey 671.52 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Hàn--Kỹ thuật
19	Đĩa CD: Welding Technology for Engineers/ Raj Baldev, Shankã V, Bhaduri A.K. - UK: Anpha Science Internation Ltd, 2008Dewey 671.51 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Hàn--Kỹ thuật
20	Đĩa CD: Welding skills/ Moniz B.J, Miller T.R. - American: American Technical, 2004Dewey 671.51 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Hàn
21	Đĩa CD: Welding Principles and Applications/ Jeffus Larry. - American: American, 2008Dewey 671.51 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Hàn
22	Đĩa CD: Printreading for Welders/ E.Proctor Thomas, F.Gosse Jonathan. - American: American Technical, 2004Dewey 671.51 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Hàn
23	Đĩa CD: Pro/ENGINEER 2001 Instructor/ S.Kelley David. - Asian: McGraw-Hill, 2002ISBN 0-07-249940-0. Dewey 620 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Thiết kế--Logo 2. Kỹ nghệ điện
24	Đĩa CD: Corporate finance/ Ross Stephen A, Westerfield Randolph W, Jaffe Jeffrey. - America: Mc Graw - Hill, 2005ISBN 0-07-282920-6. Dewey 658.15 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Quản trị --tài chính
25	Đĩa CD: Essentials of contemporary management/ Jones Gareth R., George Jennifer M. - New York: Mc Graw- Hill Companies. Inc, 2004ISBN 0-07-286519-9. Dewey 658 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Quản lý - Phương pháp 2. Quản lý dự án
26	Đĩa CD: Financial Accounting information for decisions/ Wild John J.. - America: Mc Graw - Hill, 2005Dewey 657 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Kế toán
27	Đĩa CD: Financial and Managerial Accounting/ Larson Kermit D., Wild John J., Chiappetta Barbara. - United States: Mc Graw- Hill Companies. Inc, 2005ISBN 0-07-304435-0. Dewey 657 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Kế toán tài chính 2. Kế toán quản trị
28	Đĩa CD: Basic marketing: a global- managerial approach/ McCarthy Jerome E, Perreault William D. - New York: Mc Graw- Hill Companies. Inc, 2005ISBN 0-07-252523-1. Dewey 658.8 Đĩa CD. SL 3 c. 1. Marketing -- Lý thuyết
29	Đĩa CD: Machining and CNC technology/ Fitzpatrick Micheal. - New York: Mc Graw- Hill Companies. Inc, 2005ISBN 0-07-825090-0. Dewey 671.3 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Kỹ thuật cơ khí 2. Chế biến kim loại
30	Đĩa CD: Thermodynamics: an engineering approach/ Cengel Yunus A., Boles Michael A.. - New York: Mc Graw- Hill Companies. Inc, 2006ISBN 0-07-288495-9.

	Dewey 621.402 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Nhiệt động lực học
31	Đĩa CD: Digital signal processing: A hands- on approach/ Schuler Charles, Chugani Mahesh. - New York: McGraw-Hill, 2005ISBN 0-07-294573-7. Dewey 621.382 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Kỹ thuật truyền thông
32	Đĩa CD: Essentials of marketing/ McCarthy Jerome E, Perresault William D.. - America: Mc Graw - Hill, 2006ISBN 0-07-293589-8. Dewey 658.8 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Marketing
33	Đĩa CD: Accounting principles/ J. Weygandt Jerry, E. Kieso Donald, Kimmel Paul D.. - U.S.A: John Wiley and Sons, 2002ISBN 0-471-41289-9. Dewey 658.88 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Quản trị tín dụng tiếp thị
34	Đĩa CD: Principles of corporate finance/ Brealey Richard A., Myers Stewart C.. - New York: McGraw-Hill, 2003ISBN 0-07-246766-5. Dewey 658.15 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Quản lý tài chính
35	Đĩa CD: Fundamentals of Corporate Finance/ Brealey Richard A., Myers Stewart C., Marcus Alan J.. - America: Mc Graw - Hill, 2004ISBN 0-07-255752-4. Dewey 658.15 Đĩa CD. SL 0 c. 1. Tài chính -- Hợp tác
36	Đĩa CD: Essentials of corporate finance/ Jordan Bradford D., Ross Stephen A, Westerfield Randolph W. - America: Mc Graw - Hill, 2004ISBN 0-07251076-5. Dewey 658.15 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Tài chính
37	Đĩa CD: The science and design of engineering materials/ Saxena Ashok, Schaffer James P., Antolovich Syephan D., Sanders Thomas H., Jr, Warner Steven B.. - U.S.A: McGraw-Hill, 1999ISBN 0-256-24766-8. Dewey 621.8 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Vật liệu
38	Đĩa CD: Managerial Accounting/ Garrison Ray H., Noreen Eric W., Brewer Peter C. - New York: Mc Graw- Hill Companies. Inc, 2006ISBN 0-07-283494-3. Dewey 658.15 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Kế toán -- Quản lý
39	Đĩa CD: Financial and Managerial Accounting/ Larson Kermit D., Wild John J., Chiappetta Barbara. - United States: Mc Graw- Hill Companies. Inc, 2005ISBN 0-07-304435-0. Dewey 657 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Kế toán tài chính 2. Kế toán quản trị
40	Đĩa CD: Fundamentals of Cost accounting/ Maher Michael W, Lanen William N, Rajan Madhav V. - 1. - New York: Mc Graw- Hill Companies. Inc, 2006ISBN 0-07-301837-6. Dewey 657.42 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Kế toán -- Nguyên lý 2. Kế toán -- Nguyên tắc kế toán
41	Đĩa CD: Organizational behavior/ McShane Steven L, Von Glinow Mary Ann. - New York: Mc Graw- Hill Companies. Inc, 2005ISBN 0-07-293147-7. Dewey 658 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Giao tiếp xã hội

42	Giáo trình: Khoa công nghệ điện tử. - Tp. Hồ Chí Minh: Trường Đại học Công Nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2007Dewey 621.381 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Điện tử -- Giáo trình
43	Đĩa CD: Giáo trình thực hành quản dây máy biến áp. - [kh.đ]: [K.nxb], 2005Dewey 621.46 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Máy biến áp 2. Quản dây điện
44	Đĩa CD: Theory and design for mechanical measurement. - [kh.đ]: [K.nxb], 2000Dewey 621.815 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Đo lường (Cơ khí)
45	Đĩa CD: Hệ thống thực hành công nghệ may 5. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại Học Công Nghiệp TP. HCM, 2007Dewey 646.32 Đĩa CD. SL 1 c. 1. May mặc -- Công nghệ 2. Thiết kế may mặc
46	Đĩa CD: Acsys 2002/ Nguyễn Ngọc Cẩn. - 1. - [kh.đ]: [K.nxb], 2002Dewey 629.832 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Điều khiển tự động
47	Đĩa CD: NutritionCalc plus +. - America: Mc Graw - Hill, 2004Dewey 613.2 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Dinh dưỡng -- Sức khoẻ
48	Đĩa CD: Nervous system. - America: Mc Graw- Hill companies., 2006Dewey 611.8 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Sinh học -- Giải phẫu
49	Đĩa CD :Financial Accounting/ Libby Robert, Libby Patricia A., Short Daniel G.. - 3. - U.S.A: McGraw-Hill, 2001Dewey 657 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Kế toán -- Tài chính
50	Đĩa CD: Financial Accounting information for decisions/ Wild John J.. - 3. - America: Mc Graw- Hill companies., 2005Dewey 657 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Kế toán -- Tài chính
51	Đĩa CD: The science and design of engineering materials/ Saxena Ashok, Schaffer James P., Antolovich Syephan D., Sanders Thomas H., Jr, Warner Steven B.. - U.S.A: McGraw-Hill, 1999Dewey 621.8 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Vật liệu
52	Đĩa CD: Intermediate accounting. - 3. - U.S.A: McGraw-Hill, 2004Dewey 657.044 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Tài chính
53	Đĩa CD: Internet: Business edition. - America: Irwin, 2001Dewey 658.8 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Internet Business
54	Đĩa CD: Principles and applications of electrical engineering/ Rizzoni Giorgio. - America: McGraw-Hill, 1998Dewey 621.3 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Kỹ sư điện
55	Đĩa CD : Fundamentals of electric circuits/ Alexander Charles K., Sadiku Matthew N. O.. - America: Mc Graw- Hill Companies. Inc, 2001Dewey 621.319 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Điện

56	Đĩa CD: Principles and applications of electrical engineering/ Rizzoni Giorgio. - 3. - America: McGraw-Hill, 2003ISBN 0-07-249351-8. Dewey 621.3 Đĩa CD. SL 3 c. 1. Kỹ sư điện
57	Intermediate Accounting: Excel Working Papers. - 17. - America: Jonh Wiley & Son, Inc, 2004Dewey 657 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Kế toán
58	Đĩa CD: Financial Accounting research system. - America: John Wiley & Sons. Inc, 2004Dewey 657 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Kế toán -- Tài chính
59	Peachtree complete accouting 2004. - [kh.đ]: [K.nxb], 2005Dewey 657 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Kế toán
60	Đĩa CD: Operations management/ Stevenson William J.. - America: McGraw - Hill, 2005Dewey 658 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Quản lý
61	Đĩa CD: Các sản phẩm tẩy rửa và chăm sóc cá nhân/ Hồ Tấn Tài. - 1. - Paris: Dunod, 1999Dewey 668.14 Đĩa CD. SL 3 c. 1. Hóa phẩm
62	Đĩa CD: Các quá trình, thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm: T.5 : Các quá trình hóa học/ Nguyễn Bin. - H.: Khoa học và Kỹ thuật, 2007Dewey 660.2 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Công nghệ hóa học
63	Đĩa CD: Các quá trình, thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm :T.4: phân riêng dưới tác dụng của nhiệt (chung luyện , hấp thụ , hấp phụ , thích ly , kết tinh . sấy)/ Nguyễn Bin. - H.: Khoa học và Kỹ thuật, 2005Dewey 660.2 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Hóa học công nghệ
64	Đĩa CD: Bài tập chi tiết máy/ Nguyễn Hữu Lộc. - Tp. HCM: Đại học Quốc gia Tp.Hồ Chí Minh, 2003Dewey 621.82 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Chi tiết máy
65	Đĩa CD: Kỹ thuật nâng chuyên : T.2 - Máy vận chuyển liên tục/ Nguyễn Hồng Ngân, Nguyễn Danh Sơn. - Tp. HCM: Đại học Quốc gia Tp.Hồ Chí Minh, 2004Dewey 621.877 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Máy nâng 2. Kỹ thuật nâng chuyên
66	Đĩa CD: Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm kế toán tài chính doanh nghiệp/ Trần Quý Liên, Phạm Thành Long, Trần Văn Thuận. - H.: Tài chính, 2005Dewey 657.04 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Kế toán -- Học hỏi và giảng dạy
67	Đĩa CD: Vệ sinh và an toàn thực phẩm/ Phạm Minh Tâm, Nguyễn Đức Lượng. - Tp. HCM: Đại Học Bách Khoa, 1992Dewey 664.028 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Thực phẩm -- vệ sinh 2. Thực phẩm và sức khỏe
68	Đĩa CD: Thiết kế đồ án công nghệ chế tạo máy/ Trần Văn Địch. - H.: Khoa học và Kỹ thuật, 2007Dewey 621.815 Đĩa CD. SL 4 c. 1. Chế tạo máy
69	Đĩa CD: Giáo trình vi xử lý. - Tp. HCM: Trường Đại học Công Nghiệp Tp. HCM,

	2006Dewey 621.381 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Vi xử lý -- Điện tử
70	Đĩa CD: Giáo trình kỹ thuật xung/ Nguyễn Thanh Đăng. - Tp. HCM: Trường Đại học Công Nghiệp Tp.Hồ Chí Minh, 2006Dewey 621.38043 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Điện tử
71	Đĩa CD: Tài liệu hướng dẫn thí nghiệm - thực hành vi điều khiển MCS - 51/ Phạm Quang Trí. - Tp. HCM: Trường Đại học Công Nghiệp Tp. HCM, 2005Dewey 621.381 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Điện tử 2. Vi điều khiển
72	Đĩa CD: Báo cáo thực tập: hệ thống điều hòa không khí/ Cao Đình Việt Thái. - Tp. HCM: Trường Đại học Công Nghiệp Tp. HCM, 2006Dewey 697.93 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Điều hòa không khí
73	Đĩa CD: Kỹ thuật lạnh: Báo cáo thực tập/ Đặng Huy Khoa. - Tp. HCM: Trường Đại học Công Nghiệp Tp. HCM, 2007Dewey 621.56 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Kỹ thuật lạnh
74	Đĩa CD: Kỹ thuật lạnh: Báo cáo thực tập/ Nguyễn Trọng Nghĩa. - Tp. HCM: Trường Đại học Công Nghiệp Tp. HCM, 2007Dewey 621.56 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Kỹ thuật lạnh
75	Đĩa CD: Consumer - led food product development. - America: Woodhead publishing limited, 2007Dewey 664 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Công nghệ thực phẩm
76	Đĩa CD: Giáo trình IC tuyến tính. - Tp. HCM: Trường Đại học Công Nghiệp Tp.Hồ Chí Minh, 2006Dewey 621.381 Đĩa CD. SL 1 c. 1. IC -- Thực hành
77	Công nghệ sản xuất phân bón vô cơ/ La Văn Bình, Trần Thị Hiền. - H.: Bách khoa Hà Nội, 2007Dewey 631.8 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Phân bón -- sản xuất
78	Đĩa CD: Điện tử căn bản/ Phan Tấn Uẩn. - Tp. HCM: Đại học Quốc gia Tp.Hồ Chí Minh, 2006Dewey 621.381 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Điện tử căn bản
79	Đĩa CD: Bài tập nguyên lý máy/ Tạ Ngọc Hải. - H.: Khoa học và Kỹ thuật, 2005Dewey 621.811 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Nguyên lý máy
80	Đĩa CD: Giáo trình thực hành điện cơ bản. - Tp. HCM: Trường Đại học Công Nghiệp Tp. HCM, 2007Dewey 621.319 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Điện 2. Cung cấp điện
81	Đĩa CD: Kỹ thuật điện. - Tp. HCM: Trường Đại học Công Nghiệp Tp. HCM, 2006Dewey 621.31 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Điện -- Kỹ thuật
82	Đĩa CD: Bài tập nhiệt động, truyền nhiệt và kỹ thuật lạnh/ Bùi Hải, Trần Thế Sơn. - H.: Khoa học và Kỹ thuật, 2005Dewey 621.56 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Kỹ thuật lạnh 2. Nhiệt động học
83	Đĩa CD: Thiết bị hệ thống điện -sản xuất & truyền điện: Sổ tay chi tiết thiết kế điện/ Tạ Văn Hùng, Trịnh Thanh Toán. - Tp. HCM: Thanh Niên, 2006Dewey

	621.319 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Điện -- Hệ thống điện
84	Đĩa CD: Giáo trình thí nghiệm điện tử công suất. - Tp. HCM: Trường Đại học Công Nghiệp Tp. HCM, 2006Dewey 621.38152 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Điện tử công suất
85	Đĩa CD: Hóa sinh công nghiệp/ Nguyễn Thị Ngọc Lân, Đặng Thị Thu, La Văn Chứ, Phạm Quốc Thắng. - H.: Khoa học và Kỹ thuật, 2002Dewey 660.63 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Hóa sinh công nghiệp
86	Đĩa CD: Hướng dẫn thí nghiệm điện. - : , 2006Dewey 621.31 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Điện
87	Đĩa CD: Giáo trình thực hành cung cấp điện. - Tp. HCM: Trường Đại học Công Nghiệp Tp. HCM, 2004Dewey 621.319 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Điện -- Cung cấp điện
88	Đĩa CD: Kỹ thuật điện lực tổng hợp: máy điện, mạch điện và hệ thống cấp điện T.1/ Nguyễn Văn Tuệ. - Bến Tre: Đại học Quốc gia Tp.Hồ Chí Minh, 2008Dewey 621.31 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Điện lực
89	Đĩa CD: Bài tập máy điện không đồng bộ. - Tp. HCM: Trường Đại học Công Nghiệp Tp. HCM, 2006Dewey 621.46 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Máy điện
90	Đĩa CD: Giáo trình Kỹ thuật đo/ Lương Hữu Phước. - Tp. HCM: Trường Đại học Công Nghiệp Tp. HCM, 2007Dewey 621.37 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Kỹ thuật đo
91	Đĩa CD: Giáo trình vật liệu điện. - [kh.đ]: [K.nxb], 2006Dewey 621.30284 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Điện -- Vật liệu
92	Đĩa CD: Giáo trình máy điện đặc biệt/ Nguyễn Trọng Thắng. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp.Hồ Chí Minh, 2008Dewey 621.46 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Máy điện
93	Đĩa CD: Giáo trình máy điện. - Tp. HCM: Trường Đại học Công Nghiệp Tp. HCM, 2006Dewey 621.46 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Máy điện
94	Đĩa CD: Quán dây rô-tô. - Tp. HCM: Trường Đại học Công Nghiệp Tp. HCM, 2006Dewey 621.46 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Quán dây điện 2. Quán dây rô-to
95	Đĩa CD: Hướng dẫn thí nghiệm mạch điện. - Tp. HCM: Trường Đại học Công Nghiệp Tp. HCM, 2006Dewey 621.38132 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Điện tử 2. Mạch điện 3. Thí nghiệm
96	Đĩa CD: Kỹ thuật học tổng hợp cơ khí - điện thiết bị và điện tử T.1: Cơ khí/ Nguyễn Văn Tuệ. - Tp. HCM: Đại học Quốc gia Tp.Hồ Chí Minh, 2007Dewey 621.8 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Cơ khí
97	Đĩa CD: Bảo vệ role và tự động hóa trong hệ thống điện. - Tp. HCM: Trường Đại

	học Công Nghiệp Tp. HCM, 2006Dewey 621.3191 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Điện -- Hệ thống điện 2. Role
98	Giáo trình kế toán ngân hàng/ Nguyễn Thị Thu Hiền, Nguyễn Văn Kiên, Đoàn Văn Đính. - 1. - Tp. HCM: Trường Đại học Công Nghiệp Tp. HCM, 2007. - 537 tr. : 21 cm. Dewey 657.83 ĐOA-Đ. SL 100 c. 1. Kế toán -- Ngân hàng
99	Giáo trình kế toán quốc tế=International Accounting/ Huỳnh Tấn Dũng, Nguyễn Tấn Quang. - 1. - Tp. HCM: Trường Đại học Công Nghiệp Tp. HCM, 2007. - 154 tr. : 21cm. Dewey 657.4 NGU-Q. SL 100 c. 1. Kế toán -- Quốc tế

Phân loại Dewey 7: **Nghệ thuật Mỹ thuật và trang trí**

Stt	Mô tả tựa sách
1	Đĩa CD: Art fundamentals: Theory and practice/ Ocvirk Otto G., Stinson Robert E., Wigg Philip R., Bone Robert O., Cayton David L.. - New York: McGraw-Hill, 2005ISBN 0-07-286233-5. Dewey 701 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Mỹ thuật- Nghệ thuật trang trí
2	Đĩa CD: Lam Trường. - [kh.đ]: [K.nxb], 2004Dewey 780 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Âm nhạc--Nhạc trẻ
3	Đĩa CD: Love songs 4. - H: Baltimore, 2000Dewey 780 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Âm nhạc -- Những ca khúc thể kỷ
4	Đĩa CD: Beatles. - [kh.đ]: [K.nxb], 2000Dewey 780 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Âm nhạc
5	Đĩa VCD: Album hài Tấn Beo Vol2. - [kh.đ]: [K.nxb], 2000Dewey 792.2 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Hài kịch

Phân loại Dewey 8: **Văn học và tu từ học**

Stt	Mô tả tựa sách
1	Đĩa CD: Truyện tiểu thuyết Trung Quốc. - [kh.đ]: [K.nxb], 2003Dewey 895.13081 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Tiểu thuyết -- Trung Quốc

Phân loại Dewey 9: **Địa lý và lịch sử**

Stt	Mô tả tựa sách
1	Đĩa CD: Từ điển danh nhân Việt Nam. - [kh.đ]: [K.nxb], 2005Dewey 923.03 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Danh nhân Việt nam
2	Đĩa CD: Envisioning the Atlantic World. - America: Mc Graw- Hill Companies. Inc, 2003Dewey 990 Đĩa CD. SL 1 c. 1. Lịch sử -- Thế giới
3	Đĩa CD: The travellers web an extreme searcher guide to travel resources on the Internet. - [kh.đ]: [K.nxb], 2007Dewey 910.202 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Du lịch

4	Đĩa CD: Globetrotting pets an International travel guide/ Forsythe David J.. - U.S.A: Island Publishing, 2003Dewey 910.202 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Du lịch
5	Đĩa CD: Fromme's portable Chicago. - America: Wiley, 2004Dewey 910.202 Đĩa CD. SL 2 c. 1. Du lịch